

**ĐÂY LÀ MẪU KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU ĐẦY ĐỦ**

## HƯỚNG DẪN HIỆU CHỈNH MẪU TÀI LIỆU

Trước khi bắt đầu sử dụng bất kỳ mẫu tài liệu nào được download tại trang [www.contracts-vn.com](http://www.contracts-vn.com), bạn cần lưu ý như sau:

- **LƯU Ý QUAN TRỌNG.** Mẫu tài liệu chỉ dùng cho mục đích tham khảo, trừ khi sự am hiểu hay tư vấn đủ để thực hiện, việc sử dụng tài liệu mẫu để hiệu chỉnh là hạn chế. Trong mọi tình huống, Contracts-vn không bảo đảm sự phù hợp tất cả giữa mục đích, nhu cầu, bối cảnh pháp lý mong muốn của bên sử dụng tài liệu so nội dung tài liệu mẫu được mua trong website. Bạn phải lưu ý điều này trước khi sử dụng tài liệu mẫu. Lưu ý này là một phần của Điều khoản, Điều kiện sản phẩm dịch vụ
- Mỗi tài liệu là dạng mẫu (có thể tùy biến) chỉ được sử dụng khi (i). Các thông số cần thay thế nêu trong tài liệu mẫu được hiệu chỉnh ở mức phù hợp trước khi sử dụng. VD: Kính gửi [ TÒA ÁN NHÂN DÂN CÓ THẨM QUYỀN ], trong trường hợp này các thông tin trong ngoặc [ ] cần được điều chỉnh, thay thế trước khi sử dụng; (ii). Đã hiệu chỉnh bối cảnh của tài liệu mẫu và sự phù hợp với mục tiêu sử dụng tài liệu mẫu.
- Sau khi download tài liệu mẫu về, chú ý thực hiện theo trình tự các bước sau trước khi bắt đầu sử dụng tài liệu mẫu: (i). Đọc cẩn thận tài liệu mẫu, (ii). Hiệu chỉnh tài liệu mẫu bằng thông số mà bạn cần sử dụng, (iii). In ấn tài liệu mẫu sau khi hiệu chỉnh, (iv). Đọc lại tài liệu mẫu sau khi hiệu chỉnh (đọc nhiều lần).
- Đọc cẩn thận mẫu tài liệu ít nhất một lần trước khi bắt đầu hiệu chỉnh. Đối với các chú thích, vấn đề cần hiệu chỉnh – thay thế (nội dung trong ngoặc [ ]), hãy đọc kỹ và đọc trong mối liên hệ với bối cảnh của nội dung cần hiệu chỉnh đó (thường là nội dung có trong đoạn hay điều khoản chứa đựng thông tin cần hiệu chỉnh), các nội dung, điều khoản có liên quan trước khi hiệu chỉnh. Lưu ý cần đọc các hướng dẫn có đề cập, hiểu rồi mới hiệu chỉnh dựa trên thông số thực tế mà bạn muốn thay thế, nhớ xóa ngoặc trước khi sử dụng. Hiệu chỉnh có thể đi kèm với chỉnh sửa các nội dung liên quan tới số liệu, thông tin, ngữ cảnh mà bạn đã cung cấp để thay thế.
- Khi gặp các từ viết hoa trong ngoặc kép (viết hoa các chữ cái đầu, VD “Hợp Đồng”), bạn sử dụng danh sách từ ngữ chú thích đính kèm (tùy vào từng tài liệu mẫu mà chúng tôi có thể xây dựng danh sách từ ngữ đi kèm) để đối chiếu và hiểu ngữ cảnh, ý nghĩa của từ ngữ viết hoa đó. Từ ngữ viết hoa trong ngoặc kép là sự quy nạp thành (cụm) từ ngữ được định nghĩa và có ý nghĩa theo nội dung đã được diễn giải trước đó. VD Giá chuyển nhượng đối với số Cổ Phần Chuyển Nhượng là [ GHI TỔNG GIÁ TRỊ CHUYỂN NHƯỢNG ] (“**Giá Chuyển Nhượng**”), thì trong tình huống này, thuật ngữ “**Giá Chuyển Nhượng**” có ý nghĩa là Giá chuyển nhượng đối với số Cổ Phần Chuyển Nhượng là [ GHI TỔNG GIÁ TRỊ CHUYỂN NHƯỢNG ], bao gồm ngữ cảnh của giá trị chuyển nhượng đã được quy nạp thành “**Giá Chuyển Nhượng**”.

- Khi gặp từ “LỰA CHỌN” hoặc từ “Hoặc” (in đậm viết hoa hoặc không) hoặc từ ngữ tương tự hiểu trong bối cảnh bên sử dụng tài liệu cần phải lựa chọn có thể xuất hiện đâu đó trong tài liệu mẫu, đây là chú thích của chúng tôi về tình huống mà bạn cần lựa chọn một trong số những gợi ý được chúng tôi đề cập để sử dụng đúng với ý định, mong muốn chọn hoặc không chọn đưa vào tài liệu khi sử dụng, VD

### **Lựa Chọn**

1.3 [ Hợp Đồng này không cho phép sử dụng nhà thầu phụ dù trực tiếp hay gián tiếp để thực hiện một phần công việc Dịch Vụ ]

### **hoặc**

1.3 [ Tư Vấn được quyền sử dụng nhà thầu phụ trợ giúp Tư Vấn thực hiện một phần công việc Dịch Vụ theo Hợp Đồng tùy thuộc vào quy định của Điều Khoản Điều Kiện Hợp Đồng. ]

- Khi gặp các chú thích trực tiếp trong tài liệu, thường là các chú thích nằm ở chân trang tài liệu, hãy đọc kỹ nội dung chú thích để hiểu chú thích phục vụ một nội dung cụ thể trong tài liệu có dẫn chiếu. Mỗi chú thích là lời giải thích tình huống sự việc nhằm giúp người đọc kịp thời nắm bắt, hiểu ngay các nội dung quan trọng của vấn đề cần giải thích đó. Lưu ý trước khi sử dụng, nhớ xóa nội dung chú thích này.

VD

---

<sup>1</sup> Tùy trường hợp áp dụng, VD ủy quyền tham gia tổ tụng vụ kiện thì nội dung này là cần thiết.

- Nếu bạn đã hiệu chỉnh tài liệu mẫu đã mua nhưng chưa hiệu hoặc không hiệu chỉnh được theo ý muốn, bạn cố gắng đọc lại nhiều lần, nếu vẫn không được hãy liên hệ với chúng tôi để được tư vấn thêm các dịch vụ liên quan đến vấn đề này.
- Contracts-vn không chịu trách nhiệm nếu bạn không thực hiện đúng các chỉ dẫn của tài liệu Hướng Dẫn Hiệu Chỉnh Tài Liệu Mẫu này.
- Hướng dẫn hiệu chỉnh tài liệu mẫu là phần của Điều Khoản Điều Kiện Sản Phẩm Dịch Vụ.

## HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

**Giữa**

**[ A ]**

**Và**

**[ B ]**

**[●] Năm [●]**

**MỤC LỤC**

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ .....  
ĐIỀU 2. HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN VÀ KINH DOANH.....  
ĐIỀU 3. THỜI HẠN HỢP TÁC .....  
ĐIỀU 4. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN, GÓP VỐN.....  
ĐIỀU 5. PHÂN CHIA KẾT QUẢ KINH DOANH .....  
ĐIỀU 6. ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT .....  
ĐIỀU 7. MÔ HÌNH QUẢN LÝ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN.....  
ĐIỀU 8. LAO ĐỘNG VÀ CHUYÊN GIA.....  
ĐIỀU 9. RÚT VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ .....  
ĐIỀU 10. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....  
ĐIỀU 11. QUY ĐỊNH THUẾ.....  
ĐIỀU 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI BÊN.....  
ĐIỀU 13. HOÀN CẢNH THAY ĐỔI.....  
ĐIỀU 14. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG.....  
ĐIỀU 15. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ CƠ QUAN TÀI PHẢN.....  
ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT.....  
ĐIỀU 17. ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG.....  
ĐIỀU 18. QUY ĐỊNH CHUNG.....  
PHỤ LỤC I. TÀI SẢN GÓP VỐN.....  
PHỤ LỤC II. VĂN KIẾN PHÁP LÝ DỰ ÁN.....  
PHỤ LỤC III. THÔNG TIN DỰ ÁN.....  
PHỤ LỤC IV. CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ.....  
PHỤ LỤC V. TỔNG CHI PHÍ ĐẦU TƯ, LỊCH TRÌNH GÓP VỐN .....  
PHỤ LỤC VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HAI BÊN.....  
PHỤ LỤC VII. CHỈ DẪN TỪ NGỮ.....

## HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH này (“**Hợp Đồng**”) được ký và có hiệu lực vào ngày [●] (“**Ngày Hiệu Lực**”) giữa và bởi:

[ A ] - Nêu tên, chứng nhận pháp lý<sup>1</sup>, đại diện, địa chỉ ] (“**A**”)

[B] - Nêu tên, chứng nhận pháp lý, đại diện, địa chỉ ] (“**B**”)

[A] và [B] trong Hợp Đồng này được gọi chung là “**Hai Bên**” hoặc “**Các Bên**”, gọi riêng là “**Bên**”.

### Căn Cứ Xác Lập Hợp Đồng

**Xét Vi**, [A] mong muốn tìm kiếm sự hợp tác đầu tư và kinh doanh Dự Án (được quy định tại Phụ Lục III, Hợp Đồng).

**Xét Vi**, [B] đã xem xét các nhu cầu, mục tiêu đầu tư và kinh doanh Dự Án, đã nhất trí cơ bản với [A] về kế hoạch và phương hướng phát triển Dự Án.

**Xét Vi**, Căn cứ vào [ GHI CÁC CƠ SỞ KHÁC ] VD

- (i) Cam kết xúc tiến, hỗ trợ tạo điều kiện đầu tư của chính quyền địa phương, các thông tin chấp nhận sơ bộ đồng ý việc đầu tư bao gồm [●];
- (ii) Các nguồn tài chính dự án, khả năng đầu tư tài chính của mỗi Bên;
- (iii) Kết quả chứng nhận thẩm định Tài Sản Góp Vốn;
- (v). Thỏa thuận nguyên tắc giữa Các Bên; ...

**NAY**, vì lẽ đó, Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với các điều khoản và điều kiện sau đây:

### ĐIỀU 1 ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

#### 1.1 Định Nghĩa

Trừ khi được hiểu khác đi bởi ngữ cảnh, các từ ngữ sau đây khi sử dụng trong Hợp Đồng có ý nghĩa hoặc được tham chiếu như sau:

“**Hợp Đồng**”  
Nghĩa là Hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh được ký kết giữa [A] và [B] nhằm mục đích đầu tư và kinh doanh Dự Án và không thành lập pháp nhân mới. Hợp

<sup>1</sup> Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/CMND/Căn Cước Công Dân ...

---

	đồng bao gồm các Phụ Lục, các tài liệu đính kèm được Hợp Đồng dẫn chiếu đến và bất kỳ sửa đổi, bổ sung của Hợp Đồng, các Phụ Lục, tài liệu của Hợp Đồng.
<b>“Tài Sản Góp Vốn”</b>	Nghĩa là [ LOẠI TÀI SẢN ] có các đặc điểm, mô tả được nêu tại Phụ Lục I. Tài Sản Góp Vốn, Hợp Đồng.
<b>“Văn Kiện Pháp Lý Dự Án”</b>	Nghĩa là bộ tài liệu pháp lý của Dự Án, bao gồm các tài liệu pháp lý liên quan đến Tài Sản Góp Vốn, được nêu tại Phụ Lục II. Văn Kiện Pháp Lý Dự Án.
<b>“Giá Trị Tài Sản Góp Vốn”</b>	Nghĩa là giá trị Tài Sản Góp Vốn được xác định theo Chứng Thư Thẩm Định Giá.
<b>“Chứng Thư Thẩm Định Giá”</b>	Nghĩa là chứng thư xác định giá trị Tài Sản Góp Vốn của tổ chức thẩm định giá được đính kèm theo Phụ Lục IV, Hợp Đồng.
<b>“Dự Án”</b>	Nghĩa là Dự Án thực hiện theo chỉ tiêu đầu tư, kinh doanh, tài chính được quy định tại Phụ Lục III. Hợp Đồng.
<b>“Công Trình Dự Án”</b>	Nghĩa là các công trình, hạ tầng, tiện ích được xây dựng nằm trong kế hoạch phát triển Dự Án.
<b>“Tổng Vốn Đầu Tư Dự Án”</b>	Nghĩa là tổng số vốn phục vụ việc đầu tư và kinh doanh Dự Án theo quy định tại Điều 4.1, 4.2.
<b>“Ngày Hiệu Lực”</b>	Nghĩa là ngày mà Hợp Đồng này có hiệu lực được nêu tại phần trên cùng, trang đầu tiên của Hợp Đồng.
<b>“Thông Tin Dự Án”</b>	Nghĩa là tập hợp các đề xuất đầu, vốn đầu tư, kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của Các Bên trong việc hợp tác đầu tư và kinh doanh Dự Án được quy định tại Phụ Lục III. Hợp Đồng
<b>“Hoàn Cảnh Thay Đổi”</b>	Nghĩa là hoàn cảnh khách quan làm thay đổi đáng kể quyền và lợi ích của mỗi Bên hoặc Các Bên được quy định tại Điều 13, Hợp Đồng.
<b>“Ban Điều Hành”</b>	Nghĩa là cơ quan do Các Bên thành lập nhằm thực hiện chức năng quản lý và điều hành Dự Án, giám sát việc thực hiện Hợp Đồng quy định tại Điều 7.1 và 7.2 Hợp Đồng.
<b>“Trưởng Ban Điều Hành”</b>	Nghĩa là nhân sự lãnh đạo Ban Điều Hành được quy định tại 7.3, 7.5, Hợp Đồng.
<b>“Hợp Đồng Thuê Chuyên Gia”</b>	Nghĩa là hợp đồng ký kết giữa [A] và nhân sự được thuê giữ chức vụ Trưởng Ban Điều Hành, các chức vụ phục

---

	vụ Dự Án mà Hợp Đồng quy định.
<b>“Tài Khoản Dự Án”</b>	Nghĩa là tài khoản ngân hàng do Ban Điều Hành mở thông qua pháp nhân của [A] theo quy định tại điểm (c), Điều 4.5.
<b>“Giấy Chứng Nhận Đầu Tư”</b>	Nghĩa là giấy chứng nhận hoạt động đầu tư Dự Án do Cơ Quan Nhà Nước Có Thẩm Quyền của Việt Nam cấp phù hợp với quy định của Pháp Luật.
<b>“Giấy Phép Kinh Doanh”</b>	Nghĩa là giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh của Dự Án, liên quan đến Dự Án do Cơ Quan Nhà Nước Có Thẩm Quyền cấp trong lĩnh vực [●], dự kiến bao gồm các Giấy phép sau [●].
<b>“Cơ Quan Nhà Nước Có Thẩm Quyền”</b>	Nghĩa là các cơ quan địa phương nơi Dự Án đăng ký hoạt động hoặc/và cơ quan Chính phủ có thẩm quyền để chứng nhận hoạt động đầu tư Dự Án hoặc hoạt động kinh doanh theo thẩm quyền phù hợp với quy định của Pháp Luật.
<b>“Pháp Luật”</b>	Nghĩa là hệ thống các văn bản pháp luật theo quy định của Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật của Việt Nam hiện hành.
<b>“USD”</b>	Nghĩa là đồng tiền của Mỹ (Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ)
<b>“VND”</b>	Nghĩa là đồng tiền của Việt Nam (Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam)

## 1.2 Giải Thích Từ Ngữ

Trong Hợp Đồng này, trừ khi được chú thích hay hiểu khác đi một cách rõ ràng hoặc theo ngữ cảnh:

(a) Tham chiếu đến điều, khoản, mục, điểm, đoạn, phụ lục là tham chiếu đến điều, khoản, mục, điểm, đoạn, phụ lục của Hợp Đồng này;

(b) Tham chiếu đến một người hay tổ chức là tham chiếu đến cả cá nhân, tổ chức phi chính phủ, hiệp hội, công ty, tổ chức liên doanh, hợp danh, liên kết.

(c) Tham chiếu đến bất kỳ văn kiện hay tài liệu nào cũng bao gồm đến các quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn kiện hay tài liệu đó.

(d) Tham chiếu đến luật là tham chiếu đến cả các văn bản hướng dẫn của luật, cả các sửa đổi, bổ sung, thay thế của luật, các văn bản hướng dẫn của nó.

(e) Tham chiếu đến Pháp Luật là tham chiếu đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam được quy định bởi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (bao gồm luật sửa đổi, bổ sung của nó).

(f) Từ dùng để chỉ số ít sẽ bao gồm cả số nhiều và ngược lại

(g) Những từ chỉ bất kỳ giới tính nào sẽ bao gồm tất cả các giới tính.

(h) Nếu nghĩa vụ Hợp Đồng thực hiện vào ngày không phải là ngày làm việc thông thường, vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ theo quy định thì nghĩa vụ đó sẽ được thực hiện vào ngày kế tiếp.

(i) Nếu có sự khác nhau giữa các quy định của Hợp Đồng này và phụ lục Hợp Đồng thì các quy định của Hợp Đồng sẽ được ưu tiên giải thích, áp dụng.

## **ĐIỀU 2**

### **HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN VÀ KINH DOANH**

#### **2.1 Thỏa Thuận Hợp Tác**

Bằng Hợp Đồng này, Các Bên đồng ý sẽ cùng hợp tác đầu tư và kinh doanh Dự Án dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, không thành lập pháp nhân đầu tư phù hợp với mục tiêu đầu tư và kinh doanh được quy định tại Phụ Lục. III, Hợp Đồng này. (“**Dự Án**”).

#### **2.2 Địa Điểm Dự Án**

(a) Địa điểm thực hiện Dự Án là [ GHI ĐỊA ĐIỂM ].

(b) Địa điểm dự kiến đăng ký các hoạt động liên quan đến Dự Án là [ GHI ĐỊA ĐIỂM ]

#### **2.3 Chủ Đầu Tư, Điều Hành, Quản Lý Dự Án**

(a) Chủ đầu tư Dự Án là [A] và [ B ]. Chủ đầu tư Dự Án sẽ có các quyền và nghĩa vụ liên quan đến lĩnh vực đầu tư Dự Án phù hợp với quy định của Pháp Luật.

(b) Không ảnh hưởng đến các quy định khác của Hợp Đồng, Các Bên đồng ý chỉ định, ủy thác [A] (“**Bên Được Chỉ Định**”) sẽ là Bên sẽ thay mặt, đại diện Các Bên để: (i). đứng tên trong tài liệu, hồ sơ pháp lý thực hiện các thủ tục pháp lý đầu tư, xây dựng Dự Án, thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh của Dự Án; (ii). xuất hoá đơn tài chính; (iii). ký kết và thực hiện các giao dịch với các bên khác trong quá trình thực hiện Hợp Đồng liên quan tới và phục vụ cho Dự Án, các mục tiêu của Các Bên dưới Hợp Đồng; (iv) thay mặt Các Bên trong công tác đối ngoại, đại diện tổ tụng trong các tranh chấp pháp lý; (v). thực hiện các nhiệm vụ khác mà Hợp Đồng quy định.

(c) Ngoại trừ tuyên bố tại Điều 2.4, mỗi Bên, bằng Hợp Đồng này, cam kết sẽ chịu trách nhiệm với Bên còn lại liên quan tới các nghĩa vụ, trách nhiệm phát sinh do [A] thực hiện thay mặt Hai Bên với tư cách là Bên Được Chỉ Định trong quá trình thực hiện Dự Án.



## 2.4 Trách Nhiệm Hữu Hạn

Tùy thuộc vào phạm vi mà Pháp Luật cho phép và bất kể điều gì trái trong Hợp Đồng này:

(a) Tất cả tài sản có nguồn gốc hình thành từ các nguồn vốn đầu tư theo quy định của Hợp Đồng là tài sản chung của Các Bên (“**Tài Sản Chung**”). Mỗi Bên, theo đây, được chứng nhận sở hữu một phần Tài Sản Chung theo tỷ lệ vốn góp của mỗi Bên trong Vốn Góp Đầu Tư.

(b) Mỗi Bên chỉ chịu trách nhiệm tài sản đối với bên thứ ba trong phạm vi số vốn mà Bên đó góp và cam kết góp trong Vốn Góp Đầu Tư.

(c) Bất kỳ hoặc toàn bộ trách nhiệm, nghĩa vụ tài sản của Các Bên với bên thứ ba liên quan đến Dự Án chỉ giới hạn trong phạm vi giá trị Tài Sản Chung.

(d) Không Bên nào chịu trách nhiệm tài sản liên đới hay riêng thay cho Bên còn lại và/hoặc Các Bên liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng và Dự Án ngoài phạm vi số vốn mà Bên đó góp và cam kết góp trong Vốn Góp Đầu Tư.

## ĐIỀU 3 THỜI HẠN HỢP TÁC

### 3.1 Thời Hạn Hợp Tác

Thời hạn hợp tác đầu tư, kinh doanh Dự Án là [ GHI THỜI HẠN ] (“**Thời Hạn Hợp Tác**”) sẽ bắt đầu từ Ngày Hiệu Lực, kết thúc vào [●]. Thời Hạn Hợp Tác có thể chấm dứt trong các trường hợp được quy định tại Điều 14, Hợp Đồng.

### 3.2 Thời Gian Khởi Công Và Hoàn Thành (Lựa Chọn)

(a) Thời gian dự kiến xin cấp Giấy Chứng Nhận Đầu Tư và Giấy Phép Kinh Doanh là [●]

(b) Thời gian dự kiến khởi công Công Trình Dự Án không trễ hơn [ GHI SỐ NGÀY ] kể từ Ngày Hiệu Lực (“**Ngày Khởi Công**”).

(c) Thời gian hoàn thành xây dựng Công Trình Dự Án không vượt quá [ GHI SỐ NĂM ] năm kể từ Ngày Khởi Công.

**DƯỚI ĐÂY LÀ TIÊU ĐỀ CỦA CÁC PHẦN CÒN LẠI CỦA TÀI LIỆU. ĐĂNG KÝ MUA ĐỂ XEM TOÀN BỘ TÀI LIỆU**

**ĐIỀU 4. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN, GÓP VỐN**

**ĐIỀU 5. PHÂN CHIA KẾT QUẢ KINH DOANH**

**ĐIỀU 6. ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT**

**ĐIỀU 7. MÔ HÌNH QUẢN LÝ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN**

**ĐIỀU 8. LAO ĐỘNG VÀ CHUYÊN GIA**

**ĐIỀU 9. RÚT VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ**

**ĐIỀU 10. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

**ĐIỀU 11. QUY ĐỊNH THUẾ**

**ĐIỀU 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI BÊN**

**ĐIỀU 13. HOÀN CẢNH THAY ĐỔI**

**ĐIỀU 14. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

**ĐIỀU 15. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ CƠ QUAN TÀI PHẢN**

**ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT**

**ĐIỀU 17. ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG**

**ĐIỀU 18. QUY ĐỊNH CHUNG**

**PHỤ LỤC I. TÀI SẢN GÓP VỐN**

**PHỤ LỤC II. VĂN KIỆN PHÁP LÝ DỰ ÁN**

**PHỤ LỤC III. THÔNG TIN DỰ ÁN**

**PHỤ LỤC IV. CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ**

**PHỤ LỤC V. TỔNG CHI PHÍ ĐẦU TƯ, LỊCH TRÌNH GÓP VỐN**

**PHỤ LỤC VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HAI BÊN**

**PHỤ LỤC VII. CHỈ DẪN TỪ NGỮ**

**DƯỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN HAI BÊN**, Hợp Đồng được thực hiện kể từ ngày tháng được nêu ở phần trên cùng, trang đầu tiên của Hợp Đồng.

[ A ]

Đại diện và được ký bởi

[ B ]

Đại diện và được ký bởi

Tên

Chức vụ

Ủy quyền hợp pháp

Tên

Chức vụ

Ủy Quyền hợp pháp

**Phụ Lục I**  
**Tài Sản Góp Vốn**

[ Người Sử Dụng Mẫu Cung Cấp ]

**Phụ Lục II**  
**Văn Kiện Pháp Lý Dự Án**

[ Người Sử Dụng Mẫu Cung Cấp ]

**Phụ Lục III**  
**Thông Tin Dự Án**

[ Người Sử Dụng Mẫu Cung Cấp ]

- Tên dự án
- Lĩnh vực hoạt động
- Mục tiêu
- Quy mô
- Nhu cầu sử dụng đất (nếu có)
- Kế hoạch các giai đoạn dự án
- Năng lực tài chính
- Kế hoạch tài chính
- Nhu cầu nhân sự phục vụ và chức danh quản lý chủ chốt
- Kế hoạch kinh doanh

**Phụ Lục IV**  
**Chứng Thư Thẩm Định Giá**

[ Người Sử Dụng Mẫu Cung Cấp ]

**Phụ Lục V**  
**Tổng Chi Phí Đầu Tư, Lịch Trình Góp Vốn**

[ Người Sử Dụng Mẫu Cung Cấp ]

**Phụ Lục VI**  
**Quyền và Nghĩa Vụ Của Hai Bên**

[ Người Sử Dụng Mẫu Cung Cấp ]



## **Phụ Lục VII** **Chỉ Dẫn Từ Ngữ**

Ngoài các định nghĩa từ ngữ tại Điều 1, các từ ngữ dưới đây được tham chiếu như sau:

Dự Án	2.1
Bên Được Chỉ Định	2.3
Thời Hạn Hợp Tác	3.1
Ngày Khởi Công	3.2
Tài Sản Góp Vốn	4.4.a.i
Chứng Thư Thẩm Định Giá	4.4.a.i
Tài Sản Chung	4.4.c
Lịch Trình Góp Vốn	4.5.a
Tài Khoản Dự Án	4.5.c
Biên Bản Bàn Giao	4.5.d.ii
Báo Cáo Tài Chính	5.3
Ban Điều Hành	7.1
Trưởng Ban Điều Hành	7.3
Hợp Đồng Chuyên Gia	7.3
Kế Toán Trưởng Dự Án	7.4
Bên Rút Vốn	9.1.a
Bên Chuyển Nhượng Vốn	9.1.a
Bên Nhận Chuyển Nhượng Vốn	9.1.a
Giao Dịch Chuyển Nhượng Vốn	9.1.a
Tranh Chấp	15.2.b
Bên Tranh Chấp	15.2.b.i
Bên Bị Tranh Chấp	15.2.b.i

## THÔNG TIN HƯỚNG DẪN CHUNG

### Giới Thiệu Chung

Khác với thành lập doanh nghiệp, hợp tác kinh doanh thông qua hợp đồng (BCC) là hình thức các bên hợp tác sử dụng hợp đồng để thiết lập cơ chế quản lý hoạt động đầu tư và kinh doanh, vì thế, tùy vào tính chất dự án, có thể cho rằng BCC là phương thức hợp tác dễ thực hiện, ít ràng buộc, nhiều thuận lợi về mặt quản lý và điều hành.

- Sử dụng mẫu để tham khảo cơ chế đầu tư, hợp tác thông qua hợp đồng.
- Mẫu không hướng tới việc đầu tư dự án hay lĩnh vực đầu tư cụ thể. Tham khảo mẫu và tùy biến thích hợp trước khi sử dụng.
- Hợp tác không thành lập pháp nhân.
- Tham khảo mẫu để hiểu thêm chi dẫn và quy định áp dụng. Đây là mẫu chi tiết, cần hiểu kỹ trước khi sử dụng.

### Hợp Đồng Hợp Tác Kinh Doanh là gì

Hợp Đồng Hợp Tác Kinh Doanh (BCC) là thỏa thuận pháp lý quy định quyền và nghĩa vụ của các bên cùng hợp tác để thực hiện các công việc đầu tư và kinh doanh trên cơ sở hợp đồng mà không thành lập pháp nhân đầu tư. Cơ chế hợp tác giữa các bên hoàn toàn dựa trên cơ sở thỏa thuận của các bên, pháp luật chỉ đóng vai trò điều tiết về chính sách, định hướng quan hệ hợp tác mà không can thiệp vào thỏa thuận hợp tác của các bên (trừ trường hợp thỏa thuận của các bên không phù hợp hoặc trái với các nguyên tắc pháp lý cơ bản).

Pháp luật hiện nay có hai nguồn quy định điều chỉnh BCC (i). nếu hợp tác có yếu tố nước ngoài (một bên hợp tác là nhà đầu tư nước ngoài là) thì quan hệ hợp tác sẽ được điều chỉnh bởi các quy định **Luật Đầu Tư**, các yếu tố dân sự và hợp đồng sẽ được điều chỉnh theo quy định của **Bộ Luật Dân Sự**; (ii). Nếu việc hợp tác giữa các

bên trong nước thì hợp đồng hợp tác sẽ được điều chỉnh bởi các quy định liên quan của Bộ Luật Dân Sự 2015

### Sử Dụng Mẫu Hợp Đồng Trong Trường Hợp Nào

Tùy vào mục đích hợp tác, sử dụng hợp đồng hợp tác kinh doanh nếu hai bên đạt được lòng tin và sự hiểu biết nhất định về nhau. Hợp đồng là việc hiện thực hóa công việc đầu tư và sự hiểu biết đó. Quá trình phát triển và kinh doanh dự án được thực hiện thông qua bộ máy quản lý của một trong hai bên nên các bên phải cân nhắc để lựa chọn, ủy nhiệm phù hợp. Yêu cầu phân chia lợi nhuận (hoặc khoán lợi nhuận đều được), báo cáo quản lý, góp vốn, cơ chế trách nhiệm phải rõ ràng.

### Cơ Cấu Hợp Đồng Hợp Tác Đầu Tư

- Điều 1. Định Nghĩa Và Giải thích Từ Ngữ
- Điều 2. Hợp Tác Phát Triển Dự Án và Kinh Doanh
- Điều 3. Thời Hạn Hợp Tác
- Điều 4. Tổng Vốn Đầu Tư Dự Án, Góp Vốn
- Điều 5. Phân Chia Kết Quả Kinh Doanh
- Điều 6. Điều Kiện Tiên Quyết
- Điều 7. Mô Hình Quản Lý Và Ban Điều Hành Dự Án
- Điều 8. Lao Động Và Chuyên Gia
- Điều 9. Rút Vốn, Chuyển Nhượng Quyền và Nghĩa Vụ
- Điều 10. Hoạt Động Tài Chính
- Điều 11. Quy Định Thuế
- Điều 12. Quyền và Nghĩa Vụ Của Mỗi Bên
- Điều 13. Hoàn Cảnh Thay Đổi
- Điều 14. Chấm Dứt Hợp Đồng
- Điều 15. Luật Điều Chỉnh Và Cơ Quan Tài Phán
- Điều 16. Điều Khoản Bảo Mật

- Điều 17. Điều Khoản Bất Khả Kháng
- Điều 18. Quy Định Chung
- Phụ Lục I. Tài Sản Góp Vốn
- Phụ Lục II. Văn Kiện Pháp Lý Dự Án
- Phụ Lục III. Thông Tin Dự Án
- Phụ Lục IV. Chứng Thư Thẩm Định Giá
- Phụ Lục V. Tổng Chi Phí Đầu Tư, Lịch Trình Góp Vốn
- Phụ Lục VI. Quyền và Nghĩa Vụ Của Hai Bên
- Phụ Lục VII. Chỉ Dẫn Từ Ngữ

**Cơ Sở Thiết Lập Quan Hệ Hợp Tác**

[Redacted text block]

[Redacted text block]

